

UBND HUYỆN CÙ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN THỊ LẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155 /KH-THNTL

Cù Chi, ngày 18 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy chế công khai trong lĩnh vực giáo dục năm học 2024-2025

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch năm học của nhà trường,

Ban giám hiệu trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng lập Kế hoạch thực hiện Quy chế công khai trong lĩnh vực giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tính đoàn kết nội bộ tốt.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm (Theo biểu mẫu 06).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu.

d) Kiểm định nhà trường:

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (theo Biểu mẫu 7).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 8).

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện công văn số 611/SGDDĐT-KHTC ngày 01/3/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

Công khai tiền học 2 buổi/ngày và các khoản thu khác (nếu có) từ người học.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội. Công khai kết quả kiểm toán (nếu có)

Công khai chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học. Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTG ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Công khai chính sách tặng quà và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức:

- Công khai trên website của nhà trường.
- Niêm yết công khai tại nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm công khai:

Công khai vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. Thực hiện kiểm tra

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra việc phân bổ ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở: Kiểm tra các khoản thu đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh nộp kịp thời về nhà trường tránh tình trạng để tồn đọng tại người thu.

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên, chế độ năng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

V. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2023-2024 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2024-2025.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lăng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để báo cáo);
- Website nhà trường;
- CBGV, NV trong toàn trường;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Rốt

Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ LĂNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, đầu năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh đầu cấp của UBND huyện, tuyển 100% số trẻ đúng tuổi tại địa bàn được phân bổ.	Tiếp nhận học sinh chuyển đến đang cư trú trên địa bàn xã Tân Phú trung theo tuyển tuyển sinh; hoàn thành chương trình lớp học; phụ huynh liên hệ trực tiếp với nhà trường để được tiếp nhận (nếu trường còn chỉ tiêu)	Tiếp nhận học sinh chuyển đến đang cư trú trên địa bàn xã Tân Phú trung theo tuyển tuyển sinh; hoàn thành chương trình lớp học; phụ huynh liên hệ trực tiếp với nhà trường để được tiếp nhận (nếu trường còn chỉ tiêu)	Tiếp nhận học sinh chuyển đến đang cư trú trên địa bàn xã Tân Phú trung theo tuyển tuyển sinh; hoàn thành chương trình lớp học; phụ huynh liên hệ trực tiếp với nhà trường để được tiếp nhận (nếu trường còn chỉ tiêu)	Tiếp nhận học sinh chuyển đến đang cư trú trên địa bàn xã Tân Phú trung theo tuyển tuyển sinh; hoàn thành chương trình lớp học; phụ huynh liên hệ trực tiếp với nhà trường để được tiếp nhận (nếu trường còn chỉ tiêu)
		180 HS	225 HS	243 HS	233 HS	210 HS
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	CTDGPT2018 Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ	- Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh để cùng chăm lo việc học tập của học sinh. Tổ chức họp CMHS ít nhất 3 lần/năm				

	độ học tập của học sinh	- Thực hiện 5 nhiệm vụ của học sinh, theo điều lệ trường tiểu học				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tất cả học sinh ở các khối lớp đều học 2 buổi/ngày. Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh: rèn học sinh yếu, giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ, sơ cấp cứu, tổ chức và tham gia các hội thi do ngành và địa phương phát động, thăm trẻ khuyết tật, thăm mẹ Việt Nam anh hùng, ngoài ra trường tổ chức dạy kỹ năng sống, giáo dục STEM để học sinh được phát triển toàn diện.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Thực hiện 5 nhiệm vụ của HS đầy đủ 100%. - Sức khỏe: 100% Học sinh sức khỏe bình thường (giảm đến mức thấp nhất số học sinh suy dinh dưỡng, béo phì).				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Phần đầu đạt 99% được lên lớp thẳng	Phần đầu đạt 100% được lên lớp thẳng	Phần đầu đạt 100% được lên lớp thẳng	Phần đầu đạt 100% được lên lớp thẳng	Phần đầu 100% HS hoàn thành bậc tiểu học

Củ Chi, ngày 18 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Rốt

Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ LÃNG**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1077	225	243	233	210	166
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1077	225	243	233	210	166
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1077	225	243	233	210	166
1	Tốt	1007	203	235	221	209	139
	(tỷ lệ so với tổng số)	93.5%	90.2%	96.7%	94.8%	99.5%	83.7%
2	Đạt	69	21	8	12	1	27
	(tỷ lệ so với tổng số)	6.4%	9.3%	3.3%	5.2%	0.5%	16.3%
3	Cần cố gắng	1	1	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.1%	0.4%	0%	0%	0%	0%
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1077	225	243	233	210	166
1	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1070	218	243	233	210	166
		99.4%	96.9%	100%	100%	100%	100%
2	Chưa hoàn thành	7	7	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.6%	3.1%	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1077	225	243	233	210	166
1	Lên lớp	1070	218	243	233	210	166
	(tỷ lệ so với tổng số)	99.4%	96.9%	100%	100%	100%	100%
a	Trong đó:	693	169	181	150	118	75
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	64.35%	75.11%	74.49%	64.38%	56.19%	45.18%

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
b	<i>HIS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	7 0.6%	7 3.1%	0	0	0	0

Cù Chi, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng



Hồ Thị Rốt

Biểu mẫu 07

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ LĂNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	29/29	1.49m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	29	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4475,4	4,1
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1464	1,34
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	56	1,51
2	Diện tích thư viện (m ²)	84	0,08
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	56	0,05
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	56	0,05
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)		
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	60	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	40	0,03
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy	25	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	định	1128	
1.1	Khối lớp 1	84	
1.2	Khối lớp 2	79	
1.3	Khối lớp 3	6	
1.4	Khối lớp 4	4	
1.5	Khối lớp 5		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	Chưa cấp	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	72	0,07 HS/Bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	79	3,16/lớp
1	Ti vi	14	
2	Cát xét	03	
3	Dầu Video/dầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Máy tính xách tay	06	
6	Máy photo copy	01	
7	Nhạc cụ (đàn organ)	10	
8	Đàn âm thanh	01	
7	Máy tính bảng	01	
6	Máy in	08	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

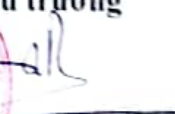
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		5/5		110/105
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		0

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Củ Chi, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng

 Hồ Thị Rốt

Biểu mẫu 08

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ CHÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ LÃNG**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học,
đầu năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	44			39		2	3	4	24	16	43	1		
I	Giáo viên	34			34					19	15	33	1		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	3			3					1	2	3			
3	Tin học														
4	Âm nhạc														
5	Mỹ thuật	1			1					1		1			
6	Thể dục	2			2					2		2			
II	Cán bộ quản lý	3			3					2	1	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
III	Nhân viên	7			2		2	3	4						
1	Nhân viên văn thư	1			1				1						
2	Nhân viên kế toán	1					1		1						
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1			1				1						

